

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 29-03-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Công Pình

Ông Lương Khắc Tiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 27/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Trí H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1973 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Vĩnh C, sinh năm 1949 và bà Đinh Thị D, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1977; bị cáo có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào, có nghiện chất ma túy; bị tạm giữ ngày 03/11/2017, tạm giam ngày 12/11/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lương Xuân C, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm N, xã Ch, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Voòng Sùi D, sinh năm 1925; nơi cư trú: Tiểu khu v, thị trấn Mai Châu, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng:

- Ông Trần Minh Ch, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

- Ông Hà Văn B, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.
- Chị Lò Thị Th, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm Ch, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.
- Bà Chè Sau L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2017, anh Lương Xuân C đã nhiều lần dùng mô tô của mình có biển kiểm soát 36H5 – 053.58, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX đến cầm cố tại cửa hàng Văn S, có địa chỉ tại Tiểu khu z, thị trấn Mai Châu, huyện M để vay tiền chi tiêu cá nhân nhưng không có tiền trả để lấy xe vì vậy đã hai lần dùng tiền của Trương Trí H đến cửa hàng Văn S lấy xe về sử dụng, do đó anh Lương Xuân C còn nợ H tổng số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 03/11/2017 sau khi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế dự phòng huyện M xong, H cùng Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1986, trú tại Tiểu khu v, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình xuống nhà C ở Xóm N, xã Ch để đòi nợ nhưng không gặp anh C. H đưa Ph về nhà Ph, sau đó H đã đến nhà bà Voòng Sùi D ở Tiểu khu v, thị trấn Mai Châu là nhà bà nội của H lấy một con dao bằng kim loại có phần lưỡi dao dài 50,8cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,8 cm trong bếp, giấu trong áo phía sau lưng rồi đi tìm anh C, khi thấy anh C ngồi uống nước ở cửa hàng ông Trần Minh Ch, tại Tiểu khu x, thị trấn Mai Châu. H đòi tiền nhưng anh C nói chưa có tiền thì H yêu C anh C đem chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H5 – 053.58, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX của anh C đi Cầm cố lấy tiền trả cho H nhưng C không đồng ý dẫn đến hai bên to tiếng cãi nhau, sau đó H dùng sống lưng dao đập vào anh C 04 đến 05 lần đe dọa, ép anh C đưa chìa khóa cho H, do sợ H đánh nên C chỉ cho H chìa khóa xe mô tô cất trong lòng mũ bảo hộ lao động tại bàn uống nước nhà ông Trần Minh Ch. H lấy chìa khóa xe và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36H5 – 053.58 đến cất trước cửa nhà ông Trương Vĩnh Tr tại Tiểu khu x, thị trấn Mai Châu, sau đó đi bộ xuống cửa hàng ông Trần Minh Ch lấy xe mô tô của H, thấy anh C vẫn đang ngồi uống nước ở đó, H tiếp tục dùng dao chém vào mũ bảo hộ lao động của anh C đang đội trên đầu, khi anh C đứng dậy, H tiếp tục dùng dao chém một lần vào phần lưng anh C làm rách áo khoác anh C đang mặc, sau đó H điều khiển xe mô tô của mình về nhà bà nội H cất và đi bộ xuống nhà ông Tr điều khiển xe mô tô của C về.

Sau khi sự việc xảy ra, Lương Xuân C đến Công an huyện Mai Châu trình báo sự việc, sau đó Trương Trí H đã đến Công an huyện Mai Châu giao nộp chiếc xe mô tô 35H5 – 053.58 và con dao sử dụng để đánh anh C và đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 07/CT – VKSMC – HS ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Trương Trí H tội Cướp tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Trí H tội phạm tội Cướp tài sản.
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Trí H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/11/2017.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo gây thiệt hại về tinh thần, về vật chất nhưng mức độ không lớn, bị cáo đã tác động nhờ vợ bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H5 – 053.58; 01 con dao bằng kim loại dài 50,8cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,8cm, lưỡi dao rộng 5,5 cm; một chiếc mũ bảo hộ lao động màu trắng nhãn hiệu SEONG AN SAVE; một áo khoác loại áo phao nam màu xanh – đen; chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36H5 – 053.58 mang tên Lương Thị L do Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 14/3/2016.

- Ngày 07/02/2018 Cơ quan điều tra đã trả cho Lương Xuân C chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H5 – 053.58 và giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Vật chứng còn lại đề nghị: Trả lại 01 con dao bằng kim loại dài 50,8cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,8cm, lưỡi dao rộng 5,5 cm cho bà Voòng Sùi D; trả 01 áo khoác, loại áo phao nam màu xanh – đen đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hộ lao động màu trắng, nhãn hiệu SEONG AN SAVE cho anh Lương Xuân C, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Ý kiến của bị cáo: Tôi đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử tôi đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, tôi đồng ý với nội dung cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì. Nguyên nhân sự việc xuất phát từ sự thiếu hiểu biết pháp luật, tôi và bị hại là chỗ quen biết, từ việc đòi tiền bị hại nợ tôi không được nên tôi đã dùng dao tấn công bị hại nhằm lấy xe mô tô của bị hại trở thành tội cướp tài sản. Sau sự việc xảy ra tôi đã tự giác ra đầu thú, ăn năn hối cải và đã nhờ vợ tôi đến thăm hỏi và bồi thường 3.000.000 đồng cho người bị hại.

- Ý kiến của bị hại: Nội dung vụ việc đúng như cơ quan pháp luật đã kết luận, tôi bị H dùng dao đập vào người yêu C đưa xe cho bị cáo, do sợ bị đánh, bị chém nên tôi buộc phải đưa xe của tôi cho H. Về thương tích tôi bị nhẹ nên tôi từ chối giám định nên không có ý kiến yêu Cầu gì về vấn đề này. Sau khi sự việc xảy ra vợ anh H đã đến thăm hỏi bồi thường cho tôi 3.000.000 đồng tôi đã nhận, nhưng tôi thấy gia

đình anh H cũng khó khăn nên tôi đã cho lại số tiền này. Vì vậy tôi đề nghị Tòa giảm nhẹ tội cho bị cáo.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Sáng ngày 03/11/2017 Trương Trí H là cháu nội tôi có đến nhà tôi, còn con dao do tôi tuổi cao già cả không để ý không biết có mất con dao nào không. Ngoài ra tôi không biết gì thêm.

- Ý kiến của những người làm chứng: Những người làm chứng được Tòa án triệu tập, vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan Điều tra đều có ý kiến được chứng kiến sự việc phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa. Không có ai gửi ý kiến bổ sung, hoặc thay đổi lời khai gửi cho Tòa án, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật áp dụng: Hành vi cướp tài sản của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên tội Cướp tài sản quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, so sánh về tổng thể tại khoản 4 có hình phạt nhẹ hơn khoản 4 của Điều 133 tội Cướp tài sản Bộ luật Hình sự năm 1999, nên là tội nhẹ hơn. Ngoài ra các tình tiết giảm nhẹ, tù có thời hạn, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, quy định tại Điều 51; 38, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có những điểm mới theo hướng có lợi và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 về trả lại vật cho chủ sở hữu không gây bất lợi cho người phạm tội nên cần áp dụng đồng bộ Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo trong vụ án này, theo quy định của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp tài sản của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được, Biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú; Kết luận định giá tài sản; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản ghi lời khai của bị hại, người làm chứng tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 03/11/2017 do bức tức trong việc Lương Xuân C nợ số tiền 2.500.000 đồng nhưng chưa có tiền trả, nên Trương Trí H đã dùng một con dao kim loại dài 50,8 cm, có cán dao bằng gỗ dài 13,8 cm, lưỡi dao rộng 5,5 cm đập phần sống lưng dao vào lưng của anh Lương Xuân C 04 đến 05 lần đe dọa, ép anh C giao cho mình chìa khóa và xe mô tô biển kiểm soát 36H5 – 053.58, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, trị giá theo định giá là 6.500.000 đồng. Do lo sợ bị đánh, hoặc bị chém tiếp nên anh Lương Xuân C buộc phải giao xe cho H.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Trương Trí H phạm tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Nhưng bên cạnh đó một phần nguyên nhân dẫn đến phạm tội là từ nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế, từ việc đòi nợ không được bức tức nên đã có hành vi phạm tội nêu trên. Về hậu quả xảy ra không lớn, bị hại bị thương tích nhẹ, tài sản là xe mô tô đã thu hồi trả cho bị hại, các tài sản khác áo, mũ bị thiệt hại không đáng kể.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự giác đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt tù có thời hạn dưới khung hình phạt, đối với bị cáo, vẫn đạt được mục đích của hình phạt là không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm sớm trở về hòa nhập cộng đồng khi bị cáo đã ăn năn hối cải, được thể hiện bằng việc bị cáo đã nhờ vợ mình thăm hỏi, bồi thường cho người bị hại và thái độ tại phiên tòa.

[7] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Trương Trí H nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Trương Trí H phạm tội Cướp tài sản.
- Xử phạt bị cáo Trương Trí H 04 (bốn) năm 10 (mười) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại 01 con dao bằng kim loại dài 50,8cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,8cm, lưỡi dao rộng 5,5 cm cho bà Vòng Sùi D.
- Trả lại 01 áo khoác, loại áo phao nam màu xanh – đen đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hộ lao động màu trắng, nhãn hiệu SEONG AN SAVE cho anh Lương Xuân C.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng đặc điểm các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 13/THA ngày 01/3/2018 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trương Trí H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã T;
- Bị cáo; Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng

